

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu:

a. Tên Gói thầu: Chăm sóc cảnh quan công viên cây xanh và vệ sinh môi trường công cộng.

b. Tên dự án/ dự toán mua sắm: Cảnh quan từ tháng 10/2025 đến tháng 10/2027.

c. Địa điểm thực hiện: Khu Công viên phần mềm Quang Trung, phường Trung Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh.

d. Về thuế GTGT: Giá gói thầu được duyệt đã bao gồm thuế GTGT 10%. Đề xuất tài chính của Nhà thầu khi tham gia nộp HSDT phải tính thuế GTGT 10%.

d. Phạm vi cung cấp: Chăm sóc cảnh quan công viên cây xanh và vệ sinh môi trường công cộng tại Khu công viên phần mềm Quang Trung

e. Kế hoạch thực hiện:

STT	Nội dung dịch vụ	Đơn vị	Khối lượng Công việc	Tiến độ thực hiện⁽¹⁾	Địa điểm thực hiện
1	Chăm sóc cảnh quan công viên cây xanh và vệ sinh môi trường công cộng	Gói thầu	Xem phạm vi cung cấp	02 năm (24 tháng) kể từ khi hợp đồng có hiệu lực	- Khu Công viên phần mềm Quang Trung, phường Trung Mỹ Tây, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Yêu cầu về kỹ thuật:

Yêu cầu bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

A. HẠNG MỤC CHĂM SÓC CẢNH QUAN TRONG CÔNG VIÊN:

I/ CHĂM SÓC THẨM CỎ THUẦN CHỨNG & KHÔNG THUẦN CHỨNG

Tiêu chuẩn kỹ thuật chăm sóc bảo dưỡng thẩm cỏ:

- Công việc cắt cỏ phải được thực hiện theo định kỳ. trước khi cắt cỏ, thẩm cỏ phải được nhặt bỏ cỏ dại.
- Thẩm cỏ bị mất khoảng, xấu, chết phải được thay thế kịp thời.
- Công việc cắt cỏ không làm ảnh hưởng tới cây bóng mát hay gây làm thiệt hại cho cây kiểng và bồn kiểng.

1/ Tưới nước thấm cỏ thuần chủng bằng vòi phun cầm tay nước lấy từ giếng khoan

- Dùng vòi phun cầm tay, tưới đều ướt đầm thấm cỏ.
- Số lần tưới **160 lần/ năm**
- Đảm bảo đủ nước cho thấm cỏ sinh trưởng, phát triển tốt.

2/ Phát thấm cỏ thuần chủng bằng máy

- Thảm cỏ được phát thường xuyên, đảm bảo duy trì thảm cỏ luôn bằng phẳng và đảm bảo chiều cao cỏ bằng **5cm**, tùy theo địa hình và điều kiện chăm sóc từng vị trí mà dùng máy cắt cỏ, phẳng hoặc bằng liềm theo đúng quy trình kỹ thuật.

- Thảm cỏ thuần chủng thực hiện **8 lần/năm**.

3/ Phát thảm cỏ xuyên chi bằng máy

- Thảm cỏ được phát thường xuyên, đảm bảo duy trì thảm cỏ luôn bằng phẳng và đảm bảo chiều cao cỏ bằng **5cm**, tùy theo địa hình và điều kiện chăm sóc từng vị trí mà dùng máy cắt cỏ, phẳng hoặc bằng liềm theo đúng quy trình kỹ thuật.

- Thảm cỏ xuyên chi thực hiện **4 lần/năm**.

4/ Phát hoang các lô đất trống bằng máy

- Thảm cỏ, cây mọc dại được phát thường xuyên, đảm bảo duy trì thảm cỏ luôn bằng phẳng và đảm bảo chiều cao cỏ bằng **5cm**.
- Phát hoang thực hiện **4 lần/ năm**.

5/ Làm cỏ tạp

- Nhổ sạch các loại cỏ khác (mạ) lẫn trong đám cỏ thuần chủng, đảm bảo duy trì thảm cỏ có lẫn cỏ dại không quá 5% diện tích.
- Thực hiện hàng tháng: **4 lần/năm**.

6/ Công tác trồng dặm cỏ lá gừng, cỏ lông heo và cỏ đậu.

- Thực hiện đều 1 tháng 1 lần kể cả lễ tết, thay thế các chỗ cỏ chết hoặc bị giẫm nát, cỏ trồng dặm cùng giống với cỏ hiện hữu, đảm bảo sau khi trồng dặm thảm cỏ được phủ kín không bị mất khoảng.

7/ Công tác bón phân cỏ

- Rải đều phân trên toàn bộ diện tích cỏ.
- Thực hiện 2 lần/năm (01 lần bón phân hữu cơ, 01 lần bón vô cơ tiến hành xen kẽ nhau và liều lượng, theo quyết định số 2528/QĐ-UBND ngày 14/6/2019 về việc công bố bộ đơn giá dự toán chuyên ngành công viên cây xanh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

8/ Xén cỏ lễ

- Lề cỏ được xén thẳng theo chu vi thảm cỏ, cách bó vỉa 10cm.
- Thực hiện: 2 lần/năm.

9/ Phun thuốc phòng trừ sùng cỏ

- Đảm bảo cỏ phát triển tốt, không bị sùng phá hoại.
- Thực hiện: **2 lần/ năm**.

10/ Quét rác, lá cây

-Quét sạch các loại lá cây, bọc nilong (mạ) lẩn trong thảm cỏ thuần chủng, đảm bảo duy trì thảm cỏ không lẩn rác, lá cây.

- Thực hiện: 52 lần/ năm.

II/ CHĂM SÓC BỒN KIỂNG

1/ Chăm sóc bồn kiểng có hàng rào

- Trồng dặm: nhổ bỏ kiểng xấu, xới đất, trồng, tưới nước và dọn dẹp vệ sinh. Thực hiện khi phát hiện cây xấu, chết.

- Nhổ cỏ dại: thực hiện **8 lần/năm**.

- Cắt tỉa, bấm ngọn: Kiểng phải được cắt đều **6 lần/năm** theo quy trình kỹ thuật.

- Phun thuốc phòng trừ sâu bệnh: Thực hiện **2 lần/năm**.

-Bón phân và xử lý đất: trộn phân và thuốc xử lý đất theo đúng quy định, rải đều phân trên toàn bộ diện tích bồn kiểng, Thực hiện **4 lần/năm** (02 lần bón phân hữu cơ, 02 lần bón vô cơ tiến hành xen kẽ nhau và liều lượng theo quyết định số 3025/QĐ-UBND v/v công bố định mức dự toán duy trì cây xanh đô thị).

- Tưới nước: Thực hiện **160 lần/ năm**.

2/ Chăm sóc các bồn kiểng không có hàng rào (trồng dưới gốc cây xanh khu Trung Tâm).

- Trồng dặm: nhổ bỏ kiểng xấu, xới đất, trồng, tưới nước và dọn dẹp vệ sinh. Thực hiện khi phát hiện cây xấu, chết.

- Nhổ cỏ dại: thực hiện **8 lần/năm**.

- Cắt tỉa, bấm ngọn: Kiểng phải được cắt đều **3 lần/năm** theo quy trình kỹ thuật.

- Phun thuốc phòng trừ sâu bệnh và thuốc dưỡng lá: Thực hiện **02 lần/năm**.

- Bón phân: trộn phân và thuốc xử lý đất theo đúng quy định, rải đều phân trên toàn bộ diện tích bồn kiểng. Thực hiện **4 lần/năm** (02 lần bón phân hữu cơ, 02 lần bón vô cơ tiến hành xen kẽ nhau và liều lượng theo quyết định số 3025/QĐ-UBND v/v công bố định mức dự toán duy trì cây xanh đô thị).

- Tưới nước: Thực hiện **160 lần/ năm**.

III/ CHĂM SÓC CÂY HÀNG RÀO, ĐƯỜNG VIÊN

1/ Công tác trồng dặm cây hàng rào, đường viên

- Nhổ bỏ cây xấu, xới đất trồng, trồng dặm, tưới nước, dọn dẹp vệ sinh.
- Thực hiện thường xuyên khi phát hiện.

2/ Công tác chăm sóc cây hàng rào, đường viên

- Cắt tỉa, hót rào: dùng kéo cắt sửa hàng rào vuông thành sắc cạnh và đảm bảo độ cao quy định. Thực hiện **8 lần/năm**.

- Bón phân: thực hiện **2 lần/năm** (01 lần bón phân hữu cơ và 01 lần bón phân vô cơ).

-Tưới nước: Dùng vòi phun cầm tay, tưới đều ướt đẫm. Thực hiện **160 lần/năm**.

- Nhổ cỏ dại: thực hiện **6 lần/năm**.

IV/ TƯỚI NƯỚC KIỂNG

1/ Tưới nước kiểng trồng hoa, kiểng tạo hình bằng giếng bơm điện

- Dùng vòi phun cầm tay, tưới đều ướt đẫm đất gốc cây, kết hợp phun nhẹ rửa sạch lá.

- Thực hiện tưới **160 lần/năm**.

V/ KIỂNG TRỒNG HOA

1/Đối với kiểng trồng hoa thân bụi:

a/ Công tác chăm sóc

- Cắt tỉa: Kiểng phải được cắt sửa tán cây gọn gàng, cân đối, không để cây nặng tàn, nghiêng ngã. Thực hiện hàng tháng: **8 lần/năm**.

- Bón phân: bón phân vô cơ và hữu cơ vi sinh tiến hành xen kẽ nhau, mỗi lần bón cách nhau 3 tháng (phân hữu cơ 2 lần/năm, phân vô cơ 2 lần/năm).

- Xịt thuốc trừ sâu bệnh: Thực hiện **2 lần/năm**.
- Nhổ cỏ dại, xới đất quanh gốc: Thực hiện **8 lần/năm**.

b/ Công tác trồng dặm

- Nhổ bỏ kiểng xấu, xới đất, trồng kiểng, tưới nước, dọn dẹp vệ sinh sau khi trồng.

- Làm thường xuyên khi phát hiện.

2/ Đối với kiểng trồng hoa thân gỗ

a/ Công tác chăm sóc

- Cắt tỉa: Kiểng phải được cắt sửa tán cây gọn gàng, cân đối, không để cây nặng tàn, nghiêng ngã. Thực hiện: **6 lần/năm**.

- Bón phân: thực hiện **2 lần/ năm** (01 lần vô cơ, 01 lần hữu cơ).
- Phun thuốc trừ sâu bệnh: Thực hiện 4 lần/năm.
- Nhổ cỏ dại, xới đất quanh gốc: Thực hiện **6 lần/năm**.

b/ Công tác trồng dặm

- Nhổ bỏ kiểng xấu, xới đất, trồng kiểng, tưới nước, dọn dẹp vệ sinh sau khi trồng.
- Thực hiện thường xuyên khi phát hiện.

VI/ KIỂNG CHẬU

1/ Tưới nước kiểng chậu bằng giếng bơm điện

- Dùng vòi phun cầm tay, tưới đều ướt đầm đất gốc cây, kết hợp phun nhẹ rửa sạch lá.
- Thực hiện tưới **160 lần/năm**.

2/ Thay đất phân kiểng chậu

- Xúc bỏ đất cũ, thay đất, phân mới đã được trộn đều với phân hữu cơ và thuốc xử lý đất
- Số lần thay đất, phân trong năm: Thực hiện **1 lần/ năm**.

3/ Công tác chăm sóc kiểng chậu

- Bón phân vô cơ: thực hiện **3 lần/năm**.
- Phun thuốc trừ sâu bệnh và thuốc dưỡng: Thực hiện **6 lần/năm**.
- Cắt sửa tạo dáng: Dùng kéo cắt tỉa những cành hoặc chồi mọc không thích hợp với dáng kiểng cần tạo ban đầu.

4/ Công tác thay chậu hư, bể

- Thay ngay khi phát hiện.

VII/ KIỂNG TẠO HÌNH

1/ Công tác chăm sóc kiểng tạo hình

- Cắt tỉa, sửa kiểng: dùng kéo cắt tỉa kiểng theo hình quy định, cắt tỉa lá già. Thực hiện **12 lần/năm** (riêng cây vạn niên tùng chỉ thực hiện 1 lần/ năm).
- Bón phân: bón phân vô cơ và hữu cơ tiến hành xen kẽ nhau, thực hiện **2 lần/năm**.
- Phun thuốc trừ sâu bệnh: Thực hiện **4 lần/năm**.
- Làm bồn nhổ cỏ dại: nhổ sạch cỏ dại quanh gốc cây, thu gom và vận chuyển đến đống tại nơi quy định. Thực hiện **12 lần/năm**.

VIII/ CHĂM SÓC CÂY XANH

Tiêu chuẩn kỹ thuật bảo dưỡng cây xanh:

- Đảm bảo cây xanh phát triển tốt, cành tán cây cân đối.
- Đảm bảo vệ sinh sạch cây phụ sinh, ký sinh trên cây.
- Kiểm soát sâu bệnh và tình trạng cây: Hạn chế sâu bệnh tấn công.
- Đảm bảo khắc phục cây đổ sau mưa bão gây ra.
- Quản lý toàn bộ số cành lá các cây gần hệ thống đèn điện, đảm bảo chúng không che phủ đèn điện và thu dọn toàn bộ cành lá sau khi cắt bỏ.
 - Cắt cành nhánh sâu bệnh không có khả năng phục hồi, khô, chồi mọc từ thân chính, cành nhánh thừa, cản trở giao thông.
 - Cắt bỏ cành nhánh gây ảnh hưởng đường điện, biển báo, tầm nhìn, giao thông và các công trình khác.... Tạo dáng theo điều kiện thực tế.
 - Việc cắt tỉa phải đúng kỹ thuật, có thẩm mỹ, không để cành bị tét ảnh hưởng tới thân chính, xử lý vết cắt tránh mầm bệnh.

1/ Chăm sóc cây xanh mới trồng

- Cây sau khi trồng được 90 ngày đến 2 năm.
- Số lần chăm sóc trong năm: 12 lần.

Quy trình:

- Lấy nhánh khô, mé nhánh, tạo tán cân đối, sơn vết cắt và dọn vệ sinh.
- Tẩy chồi và dọn dẹp vệ sinh. Thực hiện 2 lần/ năm.
- Tưới nước ướm ẩm gốc cây.
- Bón phân hữu cơ gốc cây. Thực hiện 1 lần/năm.
- Chống sửa cây nghiêng: thực hiện ngay khi phát hiện.
- Làm bồn nhỏ cỏ dại: nhổ sạch cỏ dại quanh gốc cây, thu gom và vận chuyển đến đống tại nơi quy định. Thực hiện 12 lần/ năm.

2/ Chăm sóc cây xanh loại 1

- Cây có đường kính $D_{1.3}$ đến 20cm và chiều cao vút ngọn $H_{vn} > 3,0m$
- Số lần chăm sóc trong năm: 12 lần.

Quy trình:

- Lấy nhánh khô, mé nhánh, tạo tán cân đối (vết cắt phải vát 30 độ), sơn vết cắt và dọn vệ sinh.
- Tẩy chồi và dọn dẹp vệ sinh. Thực hiện 4 lần/ năm.
- Chống sửa cây nghiêng: thực hiện ngay khi phát hiện.
- Quét dọn vệ sinh quanh gốc cây: quét dọn rác, dọn dẹp rác, xà bần quanh gốc cây, thu gom và vận chuyển đến đống tại nơi quy định.

- Làm bồn nhỏ cỏ dại: nhỏ sạch cỏ dại quanh gốc cây, thu gom và vận chuyển đến đống tại nơi quy định.
- Quét vôi gốc cây và rải thuốc hạt trừ sâu, thực hiện khi có yêu cầu
- Phun thuốc phòng và trừ sâu: Thực hiện khi có yêu cầu

3/ Chăm sóc cây xanh loại 2

- Cây có đường kính $D_{1,3}$ từ 20cm đến 50cm và chiều cao vút ngọn Hvn >6,0m.

Quy trình:

- Lấy nhánh khô, mé nhánh, tạo tán cân đối (vết cắt phải vát 30 độ), sơn vết cắt và dọn vệ sinh. Thực hiện trung bình 2 lần/năm.
- Tẩy chồi và dọn dẹp vệ sinh. Thực hiện trung bình 3 lần/ năm.
- Công tác gỡ phụ sinh, ký sinh thông thường và dọn vệ sinh: tháo gỡ phụ sinh đeo bám ảnh hưởng đến sức sống cây trồng và mỹ quan đô thị.
- Quét dọn vệ sinh quanh gốc cây: quét dọn rác, xà bàn quanh gốc cây, thu gom và vận chuyển đến đống tại nơi quy định: thực hiện 12 lần/năm.
- Nhỏ cỏ dại gốc cây. Thực hiện 2 lần/ năm.
- Yêu cầu kỹ thuật: Đảm bảo an toàn khi thi công, cây được chăm sóc luôn phát triển tốt, dáng cây đứng thẳng, tán cây cân đối.

4/ Mé nhánh không thường xuyên cây xanh loại 3:

- Cây có đường kính $D_{1,3}$ từ 50cm trở lên và chiều cao vút ngọn Hvn > 12m.

Quy trình:

- Lấy nhánh khô, mé nhánh, tạo tán cân đối, sơn vết cắt và dọn vệ sinh.
- Công tác gỡ phụ sinh, ký sinh thông thường và dọn vệ sinh: tháo gỡ phụ sinh đeo bám ảnh hưởng đến sức sống cây trồng và mỹ quan đô thị.
- Quét dọn vệ sinh quanh gốc cây: thực hiện 12 lần/năm.
- Yêu cầu kỹ thuật: tán cây gọn gàng, cân đối.

5/ Cắt thấp tán, không chế chiều cao cây xanh loại 2, cây xanh loại 3:

Yêu cầu kỹ thuật: Cây cắt thấp phải đảm bảo sự tái sinh của tán lá, hạ thấp chiều cao tán, không còn nặng tàn, không bị lệch tán, các vết cắt đúng kỹ thuật.

IX/ TUẦN TRA VÀ VẬN CHUYỂN RÁC CÂY XANH

1/ Tuần tra phát hiện hư hại cây, bồn cỏ

- Số lần tuần tra trong năm: 365 lần

2/ Vận chuyển rác lấy nhánh khô, mé nhánh cây loại 1, nhánh gãy do dông bão

- Số lần làm trong năm: 12 lần

3/ Vận chuyển rác lấy nhánh khô, mé nhánh cây loại 2, cỏ tạp, nhánh gãy do dông bão

- Số lần làm trong năm: 6 lần

4/ Vận chuyển rác lấy nhánh khô, mé nhánh cây loại 3, nhánh gãy do dông bão

- Số lần làm trong năm: 4 lần

X/ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH:

- Có kế hoạch và thực hiện đủ khối lượng công việc theo kế hoạch hàng tháng.
- Bảo đảm thực hiện đúng quy trình kỹ thuật.
- Cây - cỏ sinh trưởng, phát triển tốt.
- Trồng dặm kịp thời, không để cây, cỏ xấu, chết.
- Không để thất thoát nước tưới do ống vỡ, khóa van không chặt.
- Giải pháp xử lý các tình huống khẩn cấp.

B. VỆ SINH MÔI TRƯỜNG:

***Tiêu chí về vệ sinh môi trường:**

- Tình trạng vệ sinh đường phố, khu vực công cộng:
 - Đường phố, công viên, khu vui chơi sạch sẽ, không có rác thải, nước đọng.
 - Hệ thống cống rãnh thông thoáng, không bị tắc nghẽn gây ngập úng.
- Chất lượng không khí, nguồn nước: Đảm bảo không bị ô nhiễm bởi khói bụi, khí thải, nước thải.
- Nhận thức và sự tham gia của cộng đồng:
 - Tuyên truyền, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của người dân.
 - Có các phong trào giữ gìn vệ sinh môi trường như "Ngày Chủ nhật xanh", trồng cây, thu gom rác thải,...

3. Tiêu chí về hệ thống quản lý và giám sát

- Quy định và chính sách: Có quy định rõ ràng về bảo vệ cây xanh và vệ sinh môi trường.
- Công tác kiểm tra, giám sát: Cơ quan chức năng kiểm tra định kỳ, xử phạt nghiêm các hành vi vi phạm.
- Nguồn lực đầu tư: Có đủ kinh phí, nhân lực, trang thiết bị để duy trì và phát triển hệ thống cây xanh và vệ sinh môi trường.

Việc đánh giá dựa trên các tiêu chí này sẽ giúp nâng cao chất lượng môi trường sống, đảm bảo cảnh quan xanh – sạch – đẹp cho cộng đồng.

I/ Vệ sinh các tuyến đường, vỉa hè:

Thời gian từ thứ hai đến thứ bảy hàng tuần. Bao gồm:

- 1/ Quét rác đường nhựa: hàng ngày.
- 2/ Nhổ cỏ dại vỉa hè, gạch con sâu: **Thực hiện ngay khi phát hiện.**
- 3/ Quét rác vỉa hè: hàng ngày.
- 4/ Công tác rửa vỉa hè: **3 tháng/lần.**

Quy trình

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ lao động và trang bị bảo hộ lao động.
- Cảnh giới, đảm bảo an toàn giao thông trong khi tác nghiệp.
- Quét rác trên các tuyến đường, vỉa hè, gạch con sâu.
- Quét nước ứ đọng trên đường (nếu có).
- Thu gom rác đóng trên các tuyến đường, vỉa hè.
- Hốt xúc rác, cát bụi vào công cụ thu chứa.
- Di chuyển công cụ thu chứa về điểm tập kết rác để chuyển sang xe chuyên dụng.
- Dọn sạch các điểm tập kết rác sau khi chuyển rác sang xe chuyên dùng.
- Dụng cụ, công cụ tập kết đúng nơi qui định.
- Thời gian hoàn thành công việc trước 8h00 sáng hàng ngày.

Tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành công việc:

- Có kế hoạch và thực hiện đúng khối lượng, thời gian quy định.
- Không có rác rơi vãi trên lòng đường; thảm cỏ; trên các lô đất trống; vỉa hè ; gạch con sâu.
- Thềm vỉa hè được cọ rửa không bám rêu mốc; cỏ dại.
- Quét sạch cát dưới lòng đường nhựa.

II/ Công tác khác:

- Nhổ cỏ dại, dây leo cổng và chân tường rào: tháng/lần.
- Giải tỏa cây xanh; di dời cây xanh: thực hiện khi có đơn đặt hàng.

Tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành công việc:

- Có kế hoạch hàng tháng và thực hiện đúng khối lượng công việc.
- Công trường rào không có cỏ dại; dây leo, bảng tên sạch không bám bẩn.

III. Yêu cầu về an toàn lao động, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ:

1. Yêu cầu chung:

Công tác vệ sinh môi trường; an toàn lao động; phòng, chống cháy, nổ phải đảm bảo các quy định, tiêu chuẩn hiện hành.

Nhà thầu phải thực hiện những quy định hiện hành về vệ sinh môi trường; an toàn lao động; phòng, chống cháy, nổ.

Ngoài ra nhà thầu phải lưu ý các nội dung sau:

- Nhà thầu phải đảm bảo vệ sinh môi trường khu vực thuộc phạm vi công việc của gói thầu.

- Trong thời gian thực hiện công việc, nhà thầu phải cấm còi đỏ ở những địa điểm rõ ràng để cảnh giới, ban đêm thấp treo đèn đỏ hoặc đèn báo hiệu, và những thiết bị an toàn chiếu sáng ở những nơi chuẩn bị làm việc vào ban đêm, và phải tính sẵn trước đề phòng cho sự an toàn của nhân viên làm việc tại công trường.

- Tất cả các máy móc, thiết bị trước khi đưa vào công trường phải có chứng nhận kiểm định an toàn và đảm bảo chất lượng của các cơ quan có tư cách pháp nhân cấp. Trong thời gian sử dụng nếu giấy phép hết hạn hoặc thiết bị có dấu hiệu mất an toàn đề nghị Nhà thầu mời giám định viên đến xem xét, kiểm tra và cho kết luận.

- Đối với những thiết bị điện, cơ giới và những hệ thống an toàn công việc trên cao, nhà thầu phải thường xuyên cử nhân viên giám sát an toàn chuyên trách đủ tiêu chuẩn để kiểm tra và bảo dưỡng, tất cả những ghi chép phải được giữ lại để chuẩn bị cho việc Chủ đầu tư kiểm tra.

- Tất cả nhân viên tham gia thực hiện gói thầu, phải theo quy định đội mũ an toàn, đeo thẻ nhận dạng, phải có đủ tư trang bảo hộ, khi tiến hành công việc trên cao phải đeo dây an toàn. Tất cả nhân viên làm việc tại hiện trường không được hút thuốc lá trong giờ làm việc (Chỉ được hút trong giờ giải lao ở nơi quy định), không được uống bia, rượu, không được chơi cờ bạc dưới bất kỳ hình thức nào, không được chứa chấp các tệ nạn xã hội.

- Chủ đầu tư có quyền kiểm tra định kỳ hoặc không định kỳ về an toàn thi công và vệ sinh của nhà thầu, nếu có vi phạm những quy định có liên quan, ngoài xử lý theo quy định và thông báo thời hạn cho nhà thầu sửa đổi, nếu nhà thầu vẫn chưa sửa hoặc chưa phù hợp với yêu cầu thì phải tiếp tục cho đến khi được cải thiện, nếu như tình tiết nghiêm trọng hơn Chủ đầu tư có quyền ra lệnh ngừng việc để cải thiện, tất cả hậu quả và trách nhiệm đó do nhà thầu đảm nhiệm.

- Trong thời gian thực hiện nhà thầu phải thường xuyên chú ý tuân thủ những quy định pháp quy về khả năng gây thiệt hại cho môi trường công cộng do

cơ quan có thẩm quyền ban hành, nếu vi phạm quy định sẽ dẫn tới bị phạt hoặc chịu trách nhiệm về bồi thường, tất cả do nhà thầu chịu trách nhiệm và không liên quan tới Chủ đầu tư.

- Nhà thầu phải tự xin thủ tục cấp giấy phép lưu thông xe, phương tiện thi công đi lại trong thành phố, nếu không có nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm.

- Các nhân sự chủ chốt phải trực thường xuyên tại công trường.

- Khi nhân viên thi công cần thiết tạm trú trên hiện trường, phải tuân thủ theo thủ tục đăng ký tạm trú của luật pháp Việt Nam, trong công trường không được uống rượu, tổ chức đánh cờ bạc, gây sự đánh lộn, trộm cắp và có những hành vi bất lương khác, nếu có vi phạm, ngoài việc chịu trách nhiệm trước pháp luật, nhà thầu phải lập tức đuổi người vi phạm khỏi công trường.

❖ Trách nhiệm về an toàn lao động của Nhà thầu

- Nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm về an toàn lao động trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng, nhằm đảm bảo cho người, thiết bị, vật tư và các công trình lân cận an toàn.

- Nhà thầu có trách nhiệm huấn luyện, trang bị đầy đủ dụng cụ và phương tiện an toàn lao động cho người lao động, nhân viên của mình, thường xuyên chỉ đạo và giám sát về an toàn lao động trong quá trình thi công, phải tuân theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn lao động trong xây dựng.

- Nếu có xảy ra tai nạn lao động Nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Trong thời gian thực hiện hợp đồng nếu xảy ra tai nạn hoặc thương vong nhà thầu phải báo cáo ngay cho Chủ đầu tư và nhà chức trách địa phương và lập bản báo cáo trong vòng 24 giờ sau khi xảy ra sự việc nộp cho Chủ đầu tư, tự lo giải quyết mọi hậu quả mà không được hưởng bất cứ chi phí nào thêm.

2. Yêu cầu đối với các công việc thuộc nhóm yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động:

a) Năng lực và điều kiện của nhà thầu:

- Nhà thầu phải có hệ thống quản lý ATVSLĐ phù hợp quy định của Luật số 84/2015/QH13 và các văn bản liên quan.

- Cung cấp danh sách công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ trong gói thầu, kèm theo kế hoạch bố trí nhân sự đã được huấn luyện ATVSLĐ và có giấy chứng nhận hợp lệ theo Nghị định 44/2016/NĐ-CP.

- Bố trí cán bộ an toàn lao động có chứng chỉ huấn luyện ATVSLĐ nhóm 2 (quản lý) và nhóm 3 (người làm công việc nghiêm ngặt).

- Phải có quy trình ứng cứu khẩn cấp, phương án xử lý sự cố tai nạn lao động, cháy nổ, hóa chất độc hại.

- Có biển báo, rào chắn, tín hiệu cảnh báo tại khu vực nguy hiểm.

- Cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định tại Luật số 84/2015/QH13, Thông tư 06/2020/TT-BLĐTBXH và các quy định pháp luật hiện hành.

- Chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư và pháp luật nếu để xảy ra tai nạn do không tuân thủ ATVSLĐ.

b) Yêu cầu về nhân sự và huấn luyện:

- Người lao động tham gia thi công các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt ATVSLĐ phải:

- + Được khám sức khỏe định kỳ, đủ điều kiện sức khỏe theo quy định.
- + Được huấn luyện ATVSLĐ và có giấy chứng nhận/ thẻ an toàn lao động.
- + Được trang bị và sử dụng đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân (BHLĐ) đạt chuẩn.

IV. Yêu cầu đối với nhân sự làm việc tại công trình:

STT	Vị trí công việc	Số lượng (tối thiểu)	Chứng chỉ/trình độ chuyên môn
1	Nhân viên cảnh quan và vệ sinh môi trường làm việc tại công trình	Theo biểu đồ bố trí nhân sự	<ul style="list-style-type: none"> - Tốt nghiệp 09/12. - Có Lý lịch tư pháp; - Có chứng nhận an toàn, vệ sinh lao động; - Hợp đồng lao động hoặc tài liệu chứng minh thuộc biên chế của nhà thầu hoặc tài liệu chứng minh có thể sẵn sàng huy động cho gói thầu (đối với trường hợp không thuộc biên chế của nhà thầu); - Tuổi từ 20 đến 55. - Nhân sự làm việc tại công trình phải được tuyển chọn kỹ, lý lịch rõ ràng, không có tiền án, tiền sự, có sức khỏe tốt và có năng lực hoàn thành nhiệm vụ.
2	Công nhân kỹ thuật cắt tỉa cây xanh	2	<ul style="list-style-type: none"> - Tuổi từ 25 đến 45, có Lý lịch tư pháp, có chứng nhận an toàn, vệ sinh lao động, có chứng nhận đào tạo kỹ thuật trồng, chăm sóc, bảo dưỡng cây xanh, bồn hoa, thảm cỏ (Chứng nhận phải được các trường có chuyên ngành đào tạo cấp), có tối thiểu 10 năm kinh nghiệm (tính từ ngày được cấp chứng nhận), đã từng thực hiện công việc cắt tỉa cây xanh của dự án tương tự (phải có xác nhận của chủ đầu tư có tên nhân sự đảm nhiệm vai trò như trên...) không có tiền án, tiền sự, có sức khỏe tốt, Hợp đồng lao động hoặc tài liệu chứng minh thuộc biên chế của nhà thầu hoặc tài liệu chứng minh có thể sẵn sàng huy động cho gói thầu (đối với trường hợp không thuộc biên chế của nhà thầu).

V. Điều khoản phạt vi phạm:

STT	HÀNH VI VI PHẠM	HÌNH THỨC XỬ PHẠT
1	Không hoàn thành công việc đúng theo thời gian quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Lần 01: phạt 1.000.000 đồng (<i>Một triệu đồng</i>) - Lần 02: phạt 5.000.000 đồng (<i>Năm triệu đồng</i>) - Lần 03: chấm dứt hợp đồng dịch vụ với Nhà thầu và Chủ đầu tư không có nghĩa vụ thanh toán chi phí dịch vụ của tháng đó cho Nhà thầu và Nhà thầu không được khiếu nại với bất kỳ lý do gì.
2	Chăm sóc cảnh quan cây xanh và vệ sinh môi trường không đạt yêu cầu.	
3	Khắc phục sự cố gãy cành cây, ngã đổ cây không kịp thời, gây mất an toàn.	
4	Không hoàn thành công việc theo yêu cầu kỹ thuật quy định tại Chương V.	

Nhà thầu nộp cùng E-HSĐT bản trình bày về giải pháp và phương pháp luận để thực hiện dịch vụ phi tư vấn theo mẫu dưới đây:

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung yêu cầu tại chương III-Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

Quy trình kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, trình tự giao nộp sản phẩm (nếu có)... để phục vụ công tác thanh, quyết toán hợp đồng.